

TÒA ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TỈNH THÁI BÌNH

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 71/2018/HSPT

Ngày 29-11-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hà.

Các thẩm phán:

Bà Lương Hải Yến.

Bà Nguyễn Thị Thanh Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Thư ký TAND tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Thúy Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 114/2018/HSST ngày 02 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo Mai Trung Th do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2018/HSST ngày 14 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

Bị cáo có kháng cáo:

Bị cáo **Mai Trung Th**, sinh năm 1959 tại huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: thôn T, xã T A, huyện T H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Mai Văn X và bà Nguyễn Thị G (đều đã chết); bị cáo có vợ là Đoàn Thị H, sinh năm 1960 và 04 con, con lớn sinh năm 1983, con nhỏ sinh năm 1997. Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tham gia quân đội từ năm 1979 đến năm 1981. (có mặt).

Trong vụ án còn có người bị hại là ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1960; nơi cư trú: thôn T T, xã T A, huyện T H, tỉnh Thái Bình không có kháng cáo và không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 50 phút ngày 04/5/2018, ông Nguyễn Văn Th mang theo số tiền 180.000.000 đồng để trả tiền vay Quỹ tín dụng nhân dân xã Tây An. Do còn sớm nên ông Nguyễn Văn Th mang số tiền trên đến nơi làm việc tại chùa Đông Trán thuộc thôn Tiền Phong, xã Tây An, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình dự định tranh thủ lúc nghỉ giải lao sẽ mang tiền đi trả. Ông Nguyễn Văn Th cầm

túi tiền treo lên đầu cọc tít giàn giáo xây dựng khu vực giữa ao. Khoảng 13 giờ 10 phút có Mai Trung Th và anh Mai Văn H đều trong tổ thợ xây của ông Thành và ông Mai Ngọc Tr là người giúp việc nhà chùa đến uống nước. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày mọi người bắt đầu làm việc. Khi làm được khoảng 05 phút, do thiếu đồ làm nên ông Nguyễn Văn Th bảo Mai Trung Th về nhà lấy thêm đồ ra làm. Khi xuống sân chùa, Mai Trung Th phát hiện trên cọc giàn giáo có treo 01 chiếc túi nilon màu trắng đục và đã lấy chiếc túi mở ra xem thì thấy bên trong có nhiều tập tiền trong đó có tập tiền mệnh giá 100.000 đồng nên nảy sinh ý định trộm cắp. Mai Trung Th lấy giấy xi măng gói lại túi tiền, để lên gác ba ga xe đi về nhà rồi mang tiền cất giấu trong thùng xốp đựng đồ tại gian phòng kho của gia đình, sau đó đi ra chùa Đông Trán tiếp tục làm việc. Khoảng 13 giờ 40 phút cùng ngày, ông Nguyễn Văn Th phát hiện mất tiền đã trình báo Công an xã Tây An.

Sau khi được Công an huyện Tiền Hải thông báo về sự việc xảy ra, nghi chồng mình trộm cắp, bà Đoàn Thị H là vợ bị cáo Mai Trung Th đã tìm và phát hiện túi tiền trong nhà nên đã mang đến Công an xã Tây An để giao nộp. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiền Hải đã trả lại số tiền 180.000.000 đồng cho người bị hại là ông Nguyễn Văn Th.

Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2018/HSST ngày 14/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình quyết định:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Mai Trung Th phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Mai Trung Th 02 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn Th đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra giải quyết.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và thông báo quyền kháng cáo của bị cáo, người bị hại theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/9/2018, bị cáo Mai Trung Th kháng cáo bản án sơ thẩm, xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Mai Trung Th vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, bị cáo thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình sau khi phân tích toàn bộ nội dung vụ án, xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo kháng cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trung Th đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Thành, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào những chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Kháng cáo của bị cáo Mai Trung Th làm trong thời hạn luật định là hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự xét xử phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Mai Trung Th: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ căn cứ để xác định: Ngày 04/5/2018, bị cáo Mai Trung Th đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 180.000.000 đồng của ông Nguyễn Văn Th. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Mai Trung Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây , thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a, Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b, Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168,169,179, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c, Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

d, Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ

d, Tài sản là di vật, cổ vật;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a, Có tổ chức;

b, Có tính chất chuyên nghiệp;

c, Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;”

[3] Xét nội dung kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo Mai Trung Th, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo Mai Trung Th là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Xét thấy bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào và được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có thời gian tham gia quân đội; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và bố mẹ bị cáo là người có công được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân

và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo mức án 02 năm 09 tháng tù là đã xem xét giảm nhẹ cho bị cáo . Bị cáo kháng cáo nhưng cũng không đưa ra được những căn cứ tình tiết mới làm cơ sở xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo cho bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo Mai Trung Th không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mai Trung Th, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 56/2018/HSST ngày 14 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Mai Trung Th 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Mai Trung Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 29/11/2018.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND, VKSND, CA, THA h. Tiền Hải;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thái Hà